

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4-ĐẮC LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2026/DS-ST.

Ngày: 08/5/2026

V/v: “Tranh chấp hợp
đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4- ĐẮC LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Long

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thuý Vi, bà Nguyễn Thị Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: bà Nông Thị Lương - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4-Đắc Lắc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4-Đắc Lắc tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4- Đắc Lắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 58/2026-HNGĐ, ngày 21 tháng 01 năm 2026 về việc: “Kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2026/QĐXXST- DS ngày 20/04/2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Viết V, sinh năm: 1997. Địa chỉ: Thôn P, xã K, tỉnh Đắc Lắc (có mặt).

- Bị đơn: Bà H'B Niê, sinh năm: 1985. Địa chỉ: Buôn J, xã K, tỉnh Đắc Lắc (có mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Y C Byă, sinh năm: 1985. Địa chỉ: Buôn J, xã K, tỉnh Đắc Lắc (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Ông Phan Văn V1, sinh năm: 1989. Địa chỉ: Thôn P, xã K, tỉnh Đắc Lắc (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Người làm chứng: bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1966.

Địa chỉ: Buôn J, xã K, tỉnh Đắc Lắc (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Viết V trình bày:

Từ ngày 04/01/2025 đến ngày 07/01/2025 ông Nguyễn Viết V cho bà H'B Niê vay 02 lần với tổng số tiền là 1.080.000.000 đồng, mục đích để vợ chồng bà H'B đặt cọc tiền mua đất, hai bên thoả thuận miệng lãi suất vay trong hạn 20%/năm và lãi suất quá hạn là 30%/năm, thời hạn vay 25 ngày. Đến thời hạn trả nợ nhưng bà H'B không trả được như đã thoả thuận nên ngày 28/3/2025 hai bên đã lập hợp đồng vay tiền với nội dung ông V cho bà H'B vay số tiền 1.080.000.000 đồng với hạn vay là 30 ngày, hợp đồng được công chứng tại Văn phòng Công chứng T ngày 28/3/3025, về lãi suất hai tiếp tục thoả thuận miệng lãi suất trong hạn 20%/năm và lãi suất quá hạn là 30%/năm.

Quá trình thực hiện hợp đồng bà H'B đã trả cho ông V được 750.000.000 đồng tiền nợ gốc, cụ thể: Ngày 11/4/2025 trả 500.000.000 đồng và ngày 31/8/2025 trả 250.000.000 đồng. Hiện nay bà H'B còn nợ ông V 330.000.000 đồng (Ba trăm ba mươi triệu đồng) tiền gốc và một khoản tiền lãi theo quy định của pháp luật.

Tại đơn khởi kiện ngày 12/01/2026 ông V yêu cầu bà H'B có nghĩa vụ trả cho ông V 1.080.000.000 đồng tiền vay gốc và một khoản tiền lãi gồm lãi suất trong hạn là 10%/năm và lãi suất quá hạn là 15%/năm. Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện, cụ thể: Yêu cầu vợ chồng bà H'B Niê và ông Y C Byã có nghĩa vụ liên đới trả cho ông V 330.000.000 đồng (Ba trăm ba mươi triệu đồng) tiền vay gốc và một khoản tiền lãi theo mức lãi suất trong hạn là 20%/năm và lãi suất quá hạn 30%/năm đồng thời xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền vay gốc 750.000.000 đồng do bị đơn đã trả cho nguyên đơn.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà H'B Niê thừa nhận: Từ ngày 04/01/2025 đến ngày 07/01/2025 bà H'B Niê có vay của ông Nguyễn Viết V 02 lần tổng số tiền là 1.080.000.000 đồng, mục đích, thời hạn vay và mức lãi suất hai bên thoả thuận như nguyên đơn đã trình bày là đúng. Khi vay số tiền trên thì chồng bà là ông Y C Byã không trực tiếp ký kết hợp đồng vay nhưng ông Y C đều biết và cùng bà sử dụng khoản vay trên để trả tiền đặt cọc đất. Hiện nay vợ chồng bà đã trả được cho ông V 750.000.000 đồng tiền gốc và còn nợ lại 330.000.000 đồng tiền vay gốc, còn tiền lãi chưa thanh toán được khoản nào. Nay ông V khởi kiện yêu cầu cả hai vợ chồng bà có nghĩa vụ liên đới trả cho ông V số tiền vay gốc là 330.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo mức lãi trong hạn 20%/năm và lãi quá hạn là 30%/năm thì bị đơn đồng ý. Tuy nhiên do hiện nay gia đình đang gặp khó khăn nên bà H'B xin trả dần số tiền trên vào cuối năm 2026.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Phan Văn V1 trình bày: Ông Phan Văn V1 là người được nguyên đơn ông Nguyễn Viết V nhờ nhận số tiền của bà H'B trả nợ cho ông V là 750.000.000 đồng, cụ thể: Vào ngày 11/4/2025, ông V1 nhận của bà H'B Niê số tiền 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng) và ngày 31/8/2025 nhận tiếp số tiền 250.000.000 đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng). Sau khi nhận số tiền 750.000.000 đồng của bà H'B Niê thì ông V1 đã đưa lại toàn bộ số tiền này cho ông V. Nay ông V khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà H'Briêng Niê liên đới trả nợ cho ông V 330.000.000 đồng (Ba trăm ba mươi triệu đồng) tiền gốc và một khoản tiền lãi phát sinh thì ông V1 không có yêu cầu gì và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Người làm chứng bà Nguyễn Thị H trình bày: Vào tháng 01 năm 2025, bà H'B có nhờ bà H làm chứng việc H'B vay tiền của ông Nguyễn Viết V để đặt cọc tiền mua đất sau đó bà Hoa có ký tại Hợp đồng đặt cọc đất ngày 04/01/2025. Bà Hoa xác nhận sự việc vay tiền giữa bà H'B với ông V như bà H'B trình bày là đúng, khi bà H'B vay tiền của ông V thì ông Y Clà chồng bà H'B không có mặt, mục đích của bà H'B vay ông V số tiền nói trên là để trả tiền đặt cọc mua đất của ông Hoàng Trọng M là đúng. Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà H'B trả 330.000.000 đồng tiền vay gốc và khoản lãi suất phát sinh thì bà H không có ý kiến gì, đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Phân tranh luận: Nguyên đơn ông Nguyễn Viết V vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi

kiện, yêu cầu vợ chồng bà B Niê và ông Y C Byã có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Việt V 330.000.000 đồng (Ba trăm ba mươi triệu đồng) tiền vay gốc và một khoản tiền lãi theo mức lãi suất trong hạn là 20%/năm và lãi suất quá hạn 30%/năm và xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền vay gốc 750.000.000 đồng. Bị đơn bà B đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chấp nhận trả nợ theo yêu cầu của nguyên đơn. Tuy nhiên do hoàn cảnh khó khăn nên xin được trả dần đến cuối năm 2026 sẽ thanh toán dứt điểm.

Trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Y C Byã đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng ông Y C vẫn không có mặt để tham gia tố tụng nên Tòa án không thu thập được lời khai của ông Y C.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4-Đắk Lắk phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền và nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền nghĩa vụ của mình trong quá trình tham gia tố tụng.

- Về nội dung: Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, điểm b, đ Điều 227, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ khoản 2 Điều 1, khoản 3 Điều 2 của Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, Điều 466 và khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; căn cứ Điều 27 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Việt V. Buộc vợ chồng bà H'B Niê và ông Y C Bĩa có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn 330.000.000 đồng (Ba trăm ba mươi triệu đồng) tiền vay gốc và một khoản tiền lãi theo mức lãi suất trong hạn là 20%/năm và lãi suất quá hạn 30%/năm.

Kể từ ngày 09/5/2026 cho đến khi thi hành án xong, vợ chồng H'B Niê và ông Y C Bĩa còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông đối với yêu cầu buộc vợ bà H Briang trả lại 750.000.000 đồng tiền vay gốc do nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về nội dung vụ án như sau:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản, bị đơn Bà H'B cư trú tại xã K, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự điểm a khoản 1 Điều 39 thì Tòa án nhân dân khu vực 4-Đắk Lắk thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Y C Byã và ông Phan Văn V1 có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả 330.000.000 đồng tiền vay gốc.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà H'B thừa nhận: Từ ngày 04/01/2025 đến ngày 07/01/2025 bà H'B có vay tiền của ông Nguyễn Việt V 2 lần với số tiền vay là: 1.080.000.000đồng, đã trả được 750.000.000 đồng tiền gốc, và còn nợ 330.000.000 đồng tiền gốc, còn tiền lãi chưa thanh toán. Lời trình bày của bị đơn phù hợp với lời khai của nguyên đơn, phù hợp với hợp đồng vay tiền được công chứng tại Văn phòng Công chứng T ngày 28/3/2025. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 BLTTDS thì đây là tình tiết không phải chứng minh. Do đó nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn, trả cho nguyên đơn 330.000.000 đồng nợ gốc là có căn cứ chấp nhận.

[3]. Về tiền lãi: Tại hợp đồng vay tiền ngày 28/3/2025 các bên thoả thuận “Lãi suất tiền vay do hai bên tự thoả thuận”. Trong quá trình giải quyết vụ án các đương sự đều thừa nhận khi vay có thoả thuận miệng mức lãi suất trong hạn là 20%/năm và lãi quá hạn là 30%/năm. Do đó nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất trong hạn theo mức 20%/năm (từ ngày 07/01/2025 đến ngày 28/4/2025) và lãi suất quá hạn (từ ngày 29/4/2025 đến khi trả xong nợ) là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 468 BLDS và điểm a, c khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu tính lãi suất của nguyên đơn. Tiền lãi được tính cụ thể như sau:

- Tiền lãi trong hạn tính từ ngày 07/01/2025 đến ngày 11/4/2025 là: $1.080.000.000 \text{ đồng} \times 20\% \times 94 \text{ ngày} : 365 \text{ ngày} = 55.627.397 \text{ đồng}$.

- Tiền lãi trong hạn từ ngày 12/4/2025 đến ngày 28/4/2025 là: $580.000.000 \text{ đồng} \times 20\% \times 16 \text{ ngày} : 365 \text{ ngày} = 5.084.932 \text{ đồng}$.

- Tiền lãi quá hạn tính từ ngày 29/4/2025 đến ngày 31/8/2025 là: $580.000.000 \text{ đồng} \times 30\% \times 124 \text{ ngày} : 365 \text{ ngày} = 59.112.328 \text{ đồng}$.

- Tiền lãi quá hạn tính từ ngày 01/9/2025 đến ngày xét xử sơ thẩm 08/5/2026 là $330.000.000 \text{ đồng} \times 30\% \times 250 \text{ ngày} : 365 \text{ ngày} = 67.808.219 \text{ đồng}$

Tổng tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là: 187.633.000 đồng (Một trăm tám mươi bảy triệu, sáu trăm ba mươi ba ngàn đồng).

[4]. Về nghĩa vụ liên đới của ông Y C Byă: Quá trình giải quyết vụ án Toà án không ghi nhận được ý kiến của ông Y C do ông không đến tại Toà án để làm việc. Tuy nhiên bà H'B thừa nhận mục đích bà vay số tiền trên để vợ chồng đặt cọc mua 03 thửa đất gồm thửa đất số 38, thửa 464 và thửa đất số 77 của ông Hoàng Trọng M, lời khai của bà H'B phù hợp với lời khai của nguyên đơn và lời khai của người làm chứng cũng như hợp đồng đặt cọc đất lập ngày 04/02/2025. Như vậy, mặc dù ông Y C không tham gia ký kết hợp đồng vay tiền nhưng ông Y C có biết và cùng sử dụng chung số tiền vay nói trên để đặt cọc tiền mua đất, do đó nguyên đơn khởi kiện yêu cầu cả hai vợ chồng bà H'B và ông Y C Byă liên đới trả nợ là phù hợp. Vì vậy căn cứ Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình để buộc ông Y C Byă có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho ông V tổng số tiền cả gốc và lãi là: 517.633.000 đồng (năm trăm mười bảy triệu sáu trăm ba mươi ba ngàn đồng) là có căn cứ pháp luật.

[5]. Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Việt V rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với 750.000.000 đồng tiền vay gốc. Xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với quy định pháp luật, cần chấp nhận. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự để đình chỉ xét xử phần yêu cầu khởi kiện đương sự đã rút.

[6]. Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên vợ chồng bà H'B, ông Y C Byã phải chịu $(400.000.000 \text{ đồng} \times 5\%) + (117.633.000 \times 4\%) = 24.705.000$ đồng (Hai mươi tư triệu, bảy trăm lẻ năm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Hoàn trả cho ông Nguyễn Việt V 22.200.000 đồng (Hai mươi hai triệu, hai trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000810, ngày 21/01/2026, tại Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

Xét thấy quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4- Đắk Lắk là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, điểm b, đ Điều 227, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ khoản 2 Điều 1, khoản 3 Điều 2 của Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp Người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hoà giải, đối thoại.

Căn cứ Điều 463, Điều 466 và khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; căn cứ Điều 27 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm đ Khoản 1 Điều 12; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Việt V.

Buộc vợ chồng bà H'B Niê và ông Y C Byã có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Việt V 517.633.000 đồng (năm trăm mười bảy triệu sáu trăm ba mươi ba ngàn đồng), trong đó: tiền gốc là 330.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày xét xử ngày 08/05/2026 là: 187.633.000 đồng.

Kể từ ngày 09/5/2026 cho đến khi thi hành án xong, vợ chồng H'B Niê và ông Y C Byã còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu buộc bị đơn bà H'B trả lại 750.000.000 đồng tiền vay gốc.

3. Về án phí: Buộc vợ chồng bà H'B Niê và ông Y C Byã phải chịu 24.705.000 đồng (Hai mươi tư triệu, bảy trăm lẻ năm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Hoàn trả cho ông Nguyễn Việt V 22.200.000 đồng (Hai mươi hai triệu, hai trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000810, ngày 21/01/2026, tại Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 4-Đắk Lắk;
- Phòng T.H.A DS khu vực 4- Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, V.P.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Hoàng Long